TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 06 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1182/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng N, sinh năm 1963.

Bị đơn: Ông Trần T, sinh năm 1960.

Thường trú: Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng N, sinh năm 1963.

Thường trú: Số 36/7 đường Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần T, sinh năm 1960.

Thường trú: Số 502/12/4 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng N và ông Trần T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng N tự nguyện chịu án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Hoàng N đã nộp số

tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0014865 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Hoàn lại cho bà Hoàng N số tiền án phí chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.3;
- UBND P.2-Q.Tân Bình;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Minh Thảo